| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN THẾ**<br>**TỈNH BẮC GIANG**<br>Bản án số: **27**/2024/HS-ST<br>Ngày 09- 7- 2024 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Toàn
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Nông Thị Liên
2. Bà Lê Thị Huyền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Triệu Quang Hưng- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn N, sinh năm 1966 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn T, sinh năm 1930 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1930 (đã chết). Vợ: Phạm Thị B, sinh năm 1971; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại- Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Kim H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

2. Bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Kim H1, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Có mặt

2. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Có mặt

3. Ông Lý Văn Q, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Có mặt

3. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1947; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.

4. Bà Vi Thị L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Lương Văn N và gia đình bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1964 cùng ở thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là hàng xóm. Giữa hai gia đình thường xuyên có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai và những sinh hoạt hàng ngày nên đã nhiều lần xảy ra cãi chửi nhau. Khoảng 18 giờ ngày 12/9/2023, khi bà Phạm Thị B, sinh năm 1971 (là vợ Lương Văn N) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1976 ở cùng thôn đang kích giun tại ruộng quất của gia đình bà B thuộc thôn T, xã Đ thì bà T2 đi đến. Tại đây, giữa bà T2 và bà B xảy ra to tiếng cãi chửi nhau. Lúc này, Lương Văn N đang ở trong nhà nghe thấy tiếng cãi nhau nên đi bộ ra xem có chuyện gì. Khi đi đến giữa vườn, N nghe và nhận ra tiếng của bà T2 đang chửi vợ mình nên N đã nhặt 01 chiếc gậy gỗ màu nâu, kích thước (153 x 05 x 03)cm, hai đầu vát cạnh (dạng thanh gỗ dát giường) rồi cầm gậy đi đến vị trí bờ tường bao xây cay ở gần ruộng quất để trèo ra ngoài đường. Tại đây, N tiếp tục nghe thấy bà T2 chửi gia đình mình ăn trộm gà của nhà bà T2. Do bức xúc, N cầm gậy trèo qua bờ tường bao để nói chuyện với bà T2 về sự việc trên. Theo N trình bày: Khi cách bà T2 khoảng 02m, N hỏi bà T2 là *"Sao bà đổ cho nhà tôi ăn trộm gà của nhà bà"* thì bà T2 nói *"thằng này ra đây đánh tao à"*. Ngay sau đó, bà T2 dùng tay phải cầm 01 viên gạch (không rõ đặc điểm) đáp 01 phát trúng vào vùng đầu của N. Do bực tức nên N cầm gậy bằng hai tay, đập 01 phát theo chiều từ phải sang trái trúng vào người bà T2 (không rõ đánh trúng vị trí nào). Lúc này, bà T2 dùng hai tay túm vào đầu gậy rồi giằng co gậy với N. Khi hai bên đang giằng co gậy thì anh Nguyễn Kim H, sinh năm 1986 (con trai bà T2) chạy đến, N cho rằng anh H lao vào là để đánh mình nên N đã giật mạnh chiếc gậy làm đầu gậy tuột khỏi tay bà T2. Sau đó, khi anh H chạy đến vị trí đối diện, cách N khoảng 01m thì N cầm gậy bằng hai tay, đập 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng đỉnh

trán phải của anh H. Ngay sau đó, anh H và bà T2 cùng giằng co chiếc gậy này với N, quá trình giằng co, anh H dùng chân đạp khoảng 02 đến 03 phát vào vùng đùi hai bên của N làm N ngã xuống đất. Khi bị ngã, N vẫn giữ chặt một đầu gậy nên anh H và bà T2 bị kéo ngã theo. Sau đó, anh H và N đứng dậy tiếp tục giằng co chiếc gậy nhưng Ngọc giật được gậy rồi trèo qua bờ tường bao đi về nhà. Quá trình xảy xô xát, bà T2 và anh H đều bị thương tích phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y. Bà T2 điều trị từ ngày 12/9/2023 đến ngày 19/9/2023 ra viện, anh H điều trị từ ngày 12/9/2023 đến ngày 18/9/2023 ra viện.

Cùng ngày, Công an xã Đ đã đến hiện trường lập biên bản sự việc và tạm giữ của Lương Văn N 01 gậy gỗ màu nâu có chiều dài 153 cm, rộng 5cm, dày 3cm, hai đầu được vát cạnh và tiến hành niêm phong theo quy định. Ngày 13/9/2023, Công an xã Đ bàn giao toàn bộ hồ sơ và vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 18/9/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho N xác định vị trí N bị bà T2 ném gạch vào đầu gây thương tích, xác định khoảng cách bà T2 đứng ném gạch và truy tìm viên gạch bà T2 đã sử dụng để ném N nhưng không thu được viên gạch.

Ngày 10/01/2024, bà T2 và anh H có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo đối với Lương Văn N.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số CT:143 ngày 22/9/2023 của Trung tâm y tế huyện Y đối với thương tích của Nguyễn Kim H: Chẩn đoán: Vết thương phần mềm vùng trán- Đa vết thương xây xát da do bị đánh. Tình trạng lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh tiếp xúc tốt, đau tại vị trí thương. Khám: vùng trán có vết thương phần mềm dài 05 cm bờ sắc gọn sâu sát xương, chảy máu. Vùng cổ có vết xây xát da dài khoảng 02 cm .Vùng ngực phải có vết nề đỏ kích thước 03 x 03 cm, vai phải có vết nề đỏ kích thước 03 x 02 cm không chảy máu. Vùng bụng dưới rốn có vết xước da kích thước 01 cm. Bụng mềm toàn bộ. Khám tim phổi bình thường, các cơ quan khác khám không phát hiện được tổn thương. Kết quả chụp Ctyscaner sọ não bình thường, chụp XQ sọ não hình ảnh có mảnh xương rời gần hốc mắt phải (theo dõi vỡ xương).

Tại Giấy chứng nhận thương tích số CT:142 ngày 22/9/2023 của Trung tâm y tế huyện Y đối với thương tích của Hoàng Thị T2: Chẩn đoán: Chấn thương cột sống cổ, ngực, hàm mặt do bị đánh. Tình trạng lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh tiếp xúc tốt, đau tại vị trí thương. Khám: vùng gáy có vết nề đỏ kích thước 02 x 02 cm đau khi thăm khám, vùng ngực đau thăm khám không phát hiện được tổn thương, má trái có vết xước da nông kích thước 0,5 cm. Bụng mềm toàn bộ. Khám tim phổi bình thường, các cơ quan khác khám không phát hiện được tổn thương. Kết quả chụp Ctyscaner cột sống cổ hình ảnh thoái hóa cột sống cổ mất đường cong sinh lý cột sống cổ, chụp XQ cột sống cổ, XQ ngực không phát hiện được tổn thương xương.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số CT:141 ngày 22/9/2023 của Trung tâm y tế huyện Y đối với thương tích của Lương Văn N: Chẩn đoán: Khám chứng thương. Tình trạng lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh tiếp xúc tốt, đau đầu chóng mặt, nhìn mờ, đau tại vị trí thương. Khám: vùng trán đỉnh có vết thương kích thước 02 x 01 cm đã đóng vảy, đau khi thăm khám. Kết quả chụp Ctyscaner sọ não không phát hiện được tổn thương. Khám tim phổi bình thường, các cơ quan khác khám không phát hiện được tổn thương.

Ngày 19/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y trưng cầu giám định tỷ lệ % thương tích của N, anh H và bà T2.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1708/23/KLTTCT-TTPY ngày 29/9/2023 của Trung tâm pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh B đối với tỷ lệ % thương tích của Lương Văn N kết luận:

"1. Các kết quả chính: Thương tích vết sẹo vùng trán đỉnh kích thước nhỏ: 1%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lương Văn N tại thời điểm giám định là: 1%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Cơ chế, chiều hướng, lực gây thương tích: Thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng, lực tác động không mạnh.".

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1707/23/KLTTCT-TTPY ngày 05/10/2023 của Trung tâm pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh B đối với tỷ lệ % thương tích của Nguyễn Kim H kết luận:

"1. Các kết quả chính: Thương tích vết sẹo trán phải kích thước nhỏ: 3%; Khám vùng cổ không thấy thương tích: 0%; Thương tích vết sẹo vùng bụng dưới rốn kích thước nhỏ: 1%; Khám ngực bên phải không thấy thương tích: 0%; Khám vai phải không thấy thương tích: 0%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Kim H tại thời điểm giám định là: 4%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Cơ chế, chiều hướng, lực gây thương tích: Thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng, lực tác động nhẹ.".

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1706/23/KLTTCT-TTPY ngày 29/9/2023 của Trung tâm pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh B đối với tỷ lệ % thương tích của Hoàng Thị T2 kết luận:

"1. Các kết quả chính: Thương tích vết sẹo má trái kích thước nhỏ: 3%. Chạm thương vùng gáy, ấn đau không thấy thương tích: 0%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám

định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Thị T2 tại thời điểm giám định là: 3%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Cơ chế, chiều hướng, lực gây thương tích: Thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng, lực tác động không mạnh".

Quá trình điều tra N xác định thương tích ở vùng trán phải của anh H là do N dùng gậy đánh gây ra, còn các thương tích khác ở vùng cổ, vùng ngực phải, vai phải và vùng bụng dưới rốn là do N gây ra trong quá trình giằng co chiếc gậy gỗ. Bà T2 khẳng định không dùng gạch ném gây thương tích cho N, còn anh H chỉ can ngăn, không dùng tay, chân đánh như lời N khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng N, anh H, bà T2 vẫn giữ nguyên nội dung đã khai.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho N, bà T2 và anh H thực nghiệm điều tra theo lời trình bày của những người này về tình huống xô xát, đánh nhau chiều ngày 12/9/2023. Căn cứ kết quả thực nghiệm điều tra theo lời trình bày của N, bà T2 và anh H, ngày 31/12/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 43 trưng cầu Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B giám định bổ sung về tình huống gây thương tích của N, anh H và bà T2.

Tại Kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số: 2011/24/KLBSHS-PY ngày 08/01/2024 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: Tình huống (theo lời khai của N): Khi N hai tay cầm 01 chiếc gậy đi bộ tiến về phía bà T2 và đứng cách bà T2 2,03m (N và bà T2 đứng đối diện với nhau) thì tay phải của bà T2 cầm 01 viên gạch ở trong lòng bàn tay (không rõ đặc điểm, kích thước) giơ lên và đáp thẳng về phía N (N không xác định được bà T2 đáp gạch theo chiều hướng như thế nào) trúng vào phần đỉnh trán của N gây được thương tích vết sẹo vùng đỉnh trán kích thước nhỏ: 1% của Lương Văn N.

Tại các Kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số: 2015/24/KLBSHS-PY và số 2016/24/KLBSHS-PY cùng ngày 08/01/2024 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận:

- Tình huống (theo lời khai của N): Sau khi bà T2 cầm viên gạch ở tay phải đáp trúng vào vùng đỉnh trán của N thì N và bà T2 vẫn đứng đối diện với nhau. Lúc này, N cầm gậy bằng hai tay (tay trái ở dưới, tay phải ở trên) vung lên bên phải rồi tiến về phía bà T2, bà T2 cũng tiến về phía N. Khi N và bà T2 đứng đối diện cách nhau 1,6m thì N dùng gậy vụt 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào người bà T2 (N không nhớ rõ là trúng vị trí nào). Sau đó, bà T2 dùng hai tay cầm vào phần đầu gậy còn lại và giằng co chiếc gậy này với N. Khi hai người đang giằng co thì anh H chạy đến theo hướng đối diện với N. Khi anh H chạy đến vị trí cách N 2m thì N dùng lực giật mạnh chiếc gậy làm bà T2 bị tuột phần đầu gậy đang cầm, sau đó N vẫn cầm gậy ở hai tay (tay phải ở trên, tay trái ở dưới) giơ lên bên phải đập 01 phát theo chiều từ phải sang trái, từ trên xuống dưới về phía anh H đang chạy đến (N xác định đập gậy trúng vào đầu của anh H). Sau đó, anh H túm vào phần đầu gậy, bà T2 cũng tiến tới cầm vào phần đầu gậy

cùng anh H và giằng co với N. Quá trình giằng co, cả ba người đều dịch chuyển qua lại rồi ngã ra đường bê tông. Tình huống trên không gây được các thương tích: Thương tích vết sẹo má trái kích thước nhỏ: 3%; Chạm thương vùng gáy, ấn đau không thấy thương tích: 0% trên cơ thể bà T2. Tình huống trên gây được thương tích vết sẹo trán phải kích thước nhỏ: 3% cho anh H, không gây được các thương tích: Khám vùng cổ không thấy thương tích: 0%; Thương tích vết sẹo vùng bụng dưới rốn kích thước nhỏ: 1%; Khám ngực bên phải không thấy thương tích: 0%; Khám vai phải không thấy thương tích: 0% cho anh H.

- Tình huống (theo lời trình bày của anh H): Khi bà T2 đi bộ thể dục phía trước, anh H đi phía sau thì tại vị trí bà T2 cách anh H 25,4m, anh H quan sát thấy N trèo từ trong vườn nhà N ra ngoài đường bê tông (trèo qua bờ tường bao xây cay), vị trí N trèo tường cách anh H 24,7m. Ngay sau đó, anh H nhìn thấy N cầm chiếc gậy gỗ chạy đến phía sau bà T2, tại vị trí N cách bà T2 1,2m (lúc này bà T2 vẫn đi bộ tiến về phía trước) thì N giơ gậy lên đập 01 phát theo chiều từ trên xuống làm phần đầu gậy trúng vào sau gáy của bà T2, bà T2 quay mặt lại phía sau để nhìn rồi ngất đi, ngã xuống đất. Thấy vậy, anh H chạy đến căn ngăn, khi anh H chạy đến và đứng đối diện cách N 80 cm thì N cầm gậy ở hai tay, giơ lên đập 01 phát theo chiều từ trên xuống làm phần đầu gậy trúng vào đỉnh trán của anh H. Sau đó, anh H dùng hai tay túm vào phần đầu gậy giằng co chiếc gậy này với N, lúc này bà B chạy đến vị trí bà T2 đang nằm ngã trên mặt đường và cúi người xuống dùng hai tay đấm nhiều phát vào lưng bà T2. Tiếp đó, khi anh H thấy có máu chảy từ trán xuống mặt thì hô hoán nên N và anh H không tiếp tục giằng co chiếc gậy nữa, N và bà B bỏ về trước. Tại tình huống trên, N đánh gây được chạm thương vùng gáy, ấn đau không thấy thương tích: 0% cho bà T2, không gây được thương tích vết sẹo má trái kích thước nhỏ: 3% cho bà T2. Tại tình huống trên, bà B đánh không gây được các thương tích vết sẹo má trái kích thước nhỏ: 3%; chạm thương vùng gáy, ấn đau không thấy thương tích: 0% cho bà T2. Tại tình huống trên, N đánh gây được thương tích vết sẹo trán phải kích thước nhỏ: 3% cho anh H, không gây được các thương tích: Khám vùng cổ không thấy thương tích 0%; Thương tích vết sẹo vùng bụng dưới rốn kích thước nhỏ 1%.

Ngày 20/02/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung giám định thời điểm hình thành thương tích vết sẹo má trái kích thước nhỏ 3% của bà T2 và vết sẹo vùng trán đỉnh kích thước nhỏ 1% của N.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 34/KLTTCT-PYQG ngày 01/3/2024 của Y đối với thời điểm hình thành thương tích vết sẹo má trái kích thước nhỏ 3% của bà T2 kết luận:

*"1. Các kết quả chính qua giám định:*

*- Qua nghiên cứu tài liệu: Tại Bệnh án điều trị sau chấn thương ngày 12/9/2023: Vết xước da gò má trái kích thước 0,5x0,3cm; Kết luận giám định Pháp*

*y về thương tích số 1706/23/KLTTCT-TTPY, ngày 29/9/2023 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Kết luận: Sẹo má trái: 3%.*

*- Kết quả khám giám định: Vết sẹo kích thước nhỏ gò má trái.*

*2. Kết luận:*

*- Vết sẹo cũ gò má trái không xác định được thời điểm tổn thương, qua nghiên cứu tài liệu, ghi nhận vị trí phù hợp với vết xước da gò má trái được mô tả trong quá trình điều trị sau chấn thương ngày 12/9/2023".*

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 35/KLTTCT-PYQG ngày 01/3/2024 của Y đối với thời điểm hình thành thương tích và tình huống gây nên thương tích vết sẹo vùng trán đỉnh kích thước nhỏ 1% của N kết luận:

*"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng trán đỉnh; Ảnh vết thương vùng trán đỉnh; Sẹo vết thương vùng trán đỉnh phù hợp vị trí giải phẫu vết thương theo mô tả tại hồ sơ bệnh án.*

*2. Kết luận:*

*- Vết sẹo vùng trán đỉnh phù hợp với vị trí giải phẫu vết thương tại bản ảnh, phù hợp với thời điểm xảy ra chấn thương ngày 12/9/2023.*

*- Tình huống (Theo lời khai của N): Khi N hai tay cầm 01 chiếc gậy đi bộ tiến về phía bà T2 và đứng cách bà T2 khoảng 2,03m (N và bà T2 đứng đối diện nhau) thì tay phải của bà T2 cầm 01 viên gạch ở trong lòng bàn tay (không rõ đặc điểm, kích thước, không thu giữ được viên gạch) giơ lên và đáp thẳng về phía N (N không xác định được bà T2 đáp gạch theo chiều hướng nào) trúng vào phần đỉnh trán của N. Tình huống này có thể gây ra được thương tích vết sẹo vùng trán đỉnh kích thước nhỏ 1%".*

Căn cứ vào kết quả giám định tình huống nêu trên và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, không xác định được thời điểm hình thành thương tích vết sẹo má trái kích thước nhỏ 3% của bà T2 và vết sẹo vùng trán đỉnh kích thước nhỏ 1% của N, không thu được viên gạch bà T2 dùng để ném vào trán của N. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với những thương tích trên là có căn cứ.

Đối với đồ vật, tài sản tạm giữ, quá trình điều tra chứng minh được: 01 chiếc gậy gỗ màu nâu, kích thước (153 x 05 x 03)cm, hai đầu vát cạnh, đã qua sử dụng (dạng thanh gỗ dát giường) là vật chứng của vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội Cố ý gây thương tích của mình.

Từ hành vi cố ý gây thương tích nêu trên của bị cáo Lương Văn N, tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-YT ngày 02/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Thế để xét xử về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo Lương Văn N thừa nhận đã có hành vi cố ý gây thương tích như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên. Bị cáo N trình bày: Chiều ngày 12/9/2023 khi bị cáo nghe thấy bà T2 chửi mẹ vợ và đổ cho gia đình bị cáo trộm cắp gà, bị cáo có cầm 01 gậy gỗ (là thanh dát giường) trèo qua tường bao đến chỗ bà T2 và đứng cách 02 mét đối diện với bà T2, tay phải cầm gậy chỉ về phía mặt bà T2. Bà T2 cầm 01 hòn gạch dùng tay phải giơ lên ném trúng đầu bị cáo. Do bị bà T2 ném gạch và bị vu oan là ăn trộm gà nên bị cáo bực tức, nóng giận, hai tay cầm gậy đập một phát theo chiều từ phải qua trái vào người bà T2 nhưng không biết là trúng vào vị trí nào. Ngay sau đó bà T2 túm vào phần đầu gậy và giằng co chiếc gậy với bị cáo. Lúc này anh H chạy đến cách bị cáo khoảng 2- 3 mét, bị cáo giật mạnh phần gậy đang cầm, bà T2 tuột gậy ra. Bị cáo giơ gậy lên đập một phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đầu anh H thì anh H túm vào phần đầu gậy, bà T2 cũng túm vào gậy giằng co, sau đó cả 03 người ngã ra đường, bị cáo đã đứng dậy cầm gậy đi về nhà. Mục đích bị cáo dùng gậy đập bà T2 và anh H là do bị cáo bực tức việc bà T2 chửi bới vợ bị cáo, vu cho gia đình bị cáo trộm cắp gà của bà T2 và khi thấy anh H chạy đến nên bị cao dùng gậy gạt về phía anh H nên bị cáo chỉ dùng lực tác động nhẹ, bị cáo không nhắm vào vị trí nào trên người bà T2 và anh H mà muốn vào đâu thì vào. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo có lên viện thăm bà T2, anh H và sang nhà bà T2 nói chuyện để xin lỗi về việc làm của bị cáo, có mang theo 30 triệu đồng đề nghị cho bị cáo được bồi thường nhưng bà T2, anh H không đồng ý hòa giải, không nhận tiền của bị cáo. Do hai bên không thể nói chuyện, hòa giải với nhau được nên bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), mục đích để bồi thường thiệt hại cho anh H và bà T2. Nay anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; bà T2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường về sức khỏe, tinh thần, danh dự với số tiền là: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

*Anh* Nguyễn Kim H- *bị hại trình bày:* Vào khoảng 18 giờ chiều ngày 12/9/2023, mẹ của anh là bà Hoàng Thị T2 có rủ anh đi bộ tập thể dục, do đang bận nên anh bảo đi sau, được khoảng 1 phút thì anh đi theo sau. Khi anh H đi bộ cách vị trí của bà T2 khoảng 20 mét thì thấy bị cáo N vượt qua tường bao nhà bị cáo N cao khoảng 1,4m, tay bị cáo N cầm 01 gậy gỗ dài khoảng 1,3m- 1,5m có cạnh như cạnh hình vuông. Bị cáo sử dụng 2 tay cầm gậy với tư thế vung gậy lên cao vào lao tới vụt vào phía sau người bà T2 tại vị trí sau gáy từ đầu xuống lưng. Bà T2 bị đánh thì bị ngã xuống đất, nhưng anh H không nhớ rõ tư thế bà T2 ngã. Bà T2 bị N đánh mấy lần anh H không nhớ rõ do lúc đó anh H chạy đến can. Khi anh H chạy đến, có giơ tay chụp lấy gậy bị cáo N đang cầm nhưng không chụp được. Bị cáo N đã sử dụng hai tay cầm chiếc gậy vụt vào đầu anh H ở vị trí trán phía bên tay phải anh H. Anh H đã dùng hai tay chụp được vào một phần chiếc gậy

bị cáo N đang cầm, hai bên giằng co chiếc gậy. Lúc này bà B là vợ bị cáo N lao tới dùng hai tay đấm liên tục vào lưng bà T2. Bị cáo N thấy mặt anh H có nhiều máu nên thu gậy lại và cùng bà B bỏ đi. Ngay sau đó anh H chạy về điện báo cho ông H2- trưởng thôn biết sự việc rồi lấy xe máy chở bà T2 đi chữa trị vết thương. Nay anh H đề nghị xử lý vụ việc theo đúng quy định của pháp luật.

*Bà* Hoàng Thị T2- *bị hại trình bày:* Khoảng 18 giờ chiều ngày 12/9/2023, bà T2 có đi bộ tập thể dục một mình từ nhà ra phía đường bê tông trước cửa nhà, khi cách cổng nhà khoảng 10 mét bà T2 gặp anh Q nhà ở đằng sau nhà bà T2. Khi bà T2 đi đến gần cây xoan ở đầu ruộng trồng quất của gia đình bị cáo N, bất ngờ bà T2 bị đập 1 phát vào vùng gáy từ phía sau, bà T2 quay người lại thì thấy bị cáo N hai tay đang cầm 01 chiếc gậy gỗ dài khoảng 1 mét, do đó bà T2 xác định bị cáo N dùng gậy gỗ đập vào gáy bà T2. Ngay say đó thì bà T2 ngất đi, khi tỉnh lại thì thấy anh H (là con trai bà T2) đang đỡ bà T2 dậy, lúc này bà T2 không thấy bị cáo N đâu nữa. Anh H bảo bị cáo Ngọc q một cái vào đầu anh H, bà T2 thấy anh H bị chảy máu ở vùng đầu. Tiếp đó anh H về nhà lấy xe máy và đưa bà T2 đến Trung tâm y tế huyện Y điều trị cùng anh H. Đến ngày 19/9/2023 thì bà được ra viện, anh H cũng phải nằm điều trị đến ngày 18/9/2023 thì được ra viện. Bà T2 không khám chữa bệnh ở cơ sở y tế nào khác. Quá trình nằm điều trị tại Bệnh viện thì bà T2 và anh H nằm cùng phòng, tự chăm sóc lẫn nhau, không có ai khác chăm sóc bà T2 và anh H. Bà T2 xác nhận bị cáo N có sang nhà bà đề nghị được bồi thường 30 triệu đồng, xin được hòa giải nhưng bà và gia đình không đồng ý vì bị cáo N không thành khẩn, vẫn đổ cho bà chửi bà B và ném gạch vào đầu bị cáo N. Bà T2 đề nghị xử lý bị cáo N theo đúng quy định của pháp luật, về bồi thường thiệt hại bà T2 yêu cầu bị cáo N phải bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần, danh dự của bà T2, tổng số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) như trong đơn đề nghị bồi thường bà T2 đã gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo: Lương Văn N về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Lương Văn N từ 08 đến 10 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/7/2024.

Giao bị cáo Lương Văn N cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lương Văn N phải bồi thường cho anh Nguyễn Kim H gồm: Tiền viện phí 1.074.914đ; tiền chụp CT để giám định 522.000đ; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 1.400.000đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 4.680.000đ. Tổng cộng là 7.676.914đ, anh H được nhận số tiền 6.000.000đ trong tổng số tiền 10.000.000đ bị cáo N tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế. Bị cáo N còn phải bồi thường tiếp cho anh H số tiền là 1.676.914đ.

Buộc bị cáo Lương Văn N phải bồi thường cho bà Hoàng Thi T2 gồm: Tiền viện phí là 867.962đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 2.340.000đ. Tổng cộng là 3.207.962đ, bà T2 được nhận số tiền là 3.000.000đ trong tổng số tiền 10.000.000đ bị cáo N tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế. Bị cáo N còn phải bồi thường tiếp cho bà T2 số tiền là 207.962đ.

Buộc bị cáo Lương Văn N phải bồi cho ông Nguyễn Kim H1 tiền mất thu nhập của người nuôi dưỡng anh H, bà T2 trong thời gian nằm viện điều trị là 08 ngày x 200.000đ/1ngày= 1.600.000đ, ông H1 được nhận được số tiền 1.000.000đồng trong số tiền 10.000.000đ bị cáo N tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế. Bị cáo N còn phải bồi thường tiếp cho ông H1 số tiền là 600.000đ.

Về yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập của bà T2, anh H thấy rằng: Khi bị thương tích anh H nghề nghiệp là giáo viên, lương tháng 9/2023 được lĩnh là 6.923.000đ; còn bà T2 được hưởng lương hưu hàng tháng là 2.489.900đ. Bà T2, anh H trong thời gian nằm viện điều trị vẫn được hưởng tiền lương tháng 9/2023. Do đó, thu nhập của bà T2, anh H không bị giảm sút. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2022 ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì thu nhập thực tế của bà T2, anh H không bị giảm sút. Do đó bị cáo N không phải bồi thường về khoản tiền mất thu nhập của bà T2, anh H.

Về các khoản chi phí bà T2 yêu cầu bị cáo N phải bồi thường cao hơn so với thực tế, các khoản chi phí tại Bệnh viện không có tài liệu chứng cứ cụ thể, các khoản chi phí không phù hợp, nên không có căn cứ để chấp nhận.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc gậy gỗ màu nâu, có chiều dài 153cm, rộng 5cm, dày 3cm, hai đầu vát cạnh.

Tạm giữ số tiền 10.000.000đồng, do bị cáo N tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế theo Biên lai thu tiền số 0002067 ngày 16/01/2021 để đảm bảo cho việc thi hành án về phần bồi thường thiệt hại cho bị hại anh H, bà T2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông H1.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo N phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo N khai nhận có dùng gậy gỗ đập một lần vào người bà T2 nhưng không biết là trúng vào vị trí nào và đập một lần trúng vào đầu anh H, ngoài ra bị cáo không dùng gậy đánh bà T2, anh H thêm lần nào khác. Đối với bị hại bà T2 và anh H xác định không có sự việc bà T2 cãi chửi nhau với bà B khi bà B và bà X đang kích giun tại vườn quất nhà bà B ngay trước khi xảy ra việc bị cáo N có hành vi gây thương tích cho bà T2, anh H, bà T2 không nhìn thấy bà X ở đó, nhưng qua lời khai của ông Lý Văn Q, bà Nguyễn Thị T3, bà Phạm Thị P, bà Nguyễn Thị X, bà Phạm Thị B và lời khai của bị cáo N, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định việc bà T2 và bà X cãi nhau khi bà B và bà X đang kích giun tại vườn quất của gia đình bà B, sau đó bị cáo N đã có hành vi gây thương tích cho bà T2 và anh H. Căn cứ vào các kết luận giám định, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để xác định bị cáo N đã có hành vi dùng 01 gậy gỗ màu nâu, kích thước (153 x 05 x 03)cm bằng hai tay đánh vào vùng gáy gây thương tích cho bà Hoàng Thị T2 (không còn thương tích tại thời điểm giám định) và tiếp tục dùng gậy kể trên bằng hai tay vụt 01 phát vào vùng đỉnh trán phải của anh Nguyễn Kim H. Hậu quả, anh H bị thương tích 4% sức khỏe (trong đó, thương tích vết sẹo trán phải kích thước nhỏ 3% là do bị cáo N dùng gậy đánh; thương tích vết sẹo vùng bụng dưới rốn kích thước nhỏ 1% là do quá trình xô xát, giằng co chiếc gậy giữa anh H và bị cáo Ngọc t nên). Đối với vết thương bị thương tích 3% ở má trái bà T2, qua kết quả thực nghiệm điều tra và kết luận giám định Hội đồng xét xử xét thấy không có đủ cơ sở để xác định thương tích này là do bị cáo N gây ra. Bị cáo sử dụng gậy được xác định là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho anh bị hại anh Nguyễn Kim H bị tổn hại 4% sức khỏe, gây thương tích cho bà Hoàng Thị T2

(không còn thương tích tại thời điểm giám định). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Lương Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung.

[2]. 1. *Xét về nhân thân của bị cáo:* Bị cáo N xuất thân từ thành phần dân lao động, trình độ văn hóa lớp 7/10, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện làm bị hại tổn hại 4% sức khỏe. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo; tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, trước khi bị khởi tố bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, có nhiều công sức đóng góp cho địa phương. Vì vậy, cũng cần chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo N sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp tiền để bồi thường cho bị hại số tiền là 10 triệu đồng; đã được tặng thưởng 03 bằng khen, được tặng thưởng nhiều giấy khen trong quá trình làm phó trưởng thôn; có thời gian đi bộ đội và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự (từ tháng 2/1986 đến tháng 5/1988); có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T1 có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Lương Văn N có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, i, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và nghề nghiệp ổn định. Đối chiếu với Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt.

[2]. 2. *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại Tòa án và tại phiên tòa anh Nguyễn Kim H (bị hại) yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự theo quy định của pháp luật; bà Hoàng Thi T2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y, tiền tổn thất về sức khỏe, tinh thần, danh dự tổng số tiền là: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Những yêu cầu của anh H (bị hại) có căn cứ chấp nhận gồm:

Các khoản tiền có hóa đơn chứng từ về tiền viện phí, chi phí điều trị, gồm:

- Tiền viện phí (nộp điều trị cùng bảo hiểm y tế và các khoản phải trả khác) tại Trung tâm y tế huyện Y = **1.074.914đ (Một triệu không trăm bẩy mươi tư nghìn chín trăm mười bốn đồng);** tiền chụp CT cắt lớp để phục vụ giám định 522.000đ (Năm trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra, các khoản chi phí không có hóa đơn chứng từ nhưng được chấp nhận trên thực tế là:

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho anh H tính từ khi nằm viện (từ ngày 12/9/2023 đến ngày 18/9/2023) là 07 ngày và sau khi ra viện do anh H bị tổn hại 4% sức khỏe nên cần phải có thời gian nghỉ ngơi phục hồi sức khỏe nên cần cộng thêm 03 ngày, tổng cộng là ngày 10 ngày, mức bồi dưỡng là 200.000đ x 10 ngày= **2.000.000đ (**Hai triệu đồng).

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định của Bộ luật dân sự thì mức bồi thường thiệt hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, mức tối đa không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, hiện nay quy định là 2.340.000đ/1tháng. Hội đồng xét xử xét thấy mức tổn hại 04% sức khỏe của anh H nên chấp nhận ở mức 02 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp, cần buộc bị cáo N phải có trách nhiện bồi thường cho anh H tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là: 02 lần x 2.340.000đ **= 4.680.000đ** (Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

* Những yêu cầu của bà Hoàng Thi T2 có căn cứ chấp nhận gồm:

Các khoản tiền có hóa đơn chứng từ về tiền viện phí, chi phí điều trị, gồm:

- Tiền viện phí (nộp điều trị cùng bảo hiểm y tế và các khoản phải trả khác) tại Trung tâm y tế huyện Y = **867.962đ (**T4 **trăm sáu mươi bẩy nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng);**

Ngoài ra, các khoản chi phí không có hóa đơn chứng từ nhưng được chấp nhận trên thực tế là:

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bà T2 tính trong 08 ngày nằm viện, mức bồi dưỡng là 200.000đ x 8 ngày= **1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng)**.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Hội đồng xét xử xét thấy mức tổn hại 0% sức khỏe của bà T2 nên chấp nhận ở mức 01 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp, cần buộc bị cáo N phải có trách nhiện bồi thường cho bà T2 tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là: 01 lần x 2.340.000đ **= 2.340.000đ** (Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Đối với tiền mất thu nhập của người nuôi, Hội đồng xét xử xét thấy, bà T2 và anh H đều xác định khi nằm viện điều trị thì bà T2 và anh H ở cùng phòng bệnh, không phải có người chăm sóc thường xuyên; ông Nguyễn Kim H1 là chồng bà T2 xác định ông H1 là người chăm sóc anh H và bà T2 tại trung tâm y tế huyện Y, tuy nhiên ông H1 chỉ phải đưa cơm cho bà T2 và anh H hàng ngày, không thường xuyên ở tại bệnh viện C bà T2 và anh H. Nghề nghiệp của ông H1 là làm nghề mua bán trâu, bò, ông Hành xác đ thu nhập của ông H1 là 1.000.000VNĐ/ngày, tuy nhiên ông H1 không đưa ra được căn cứ để chứng minh mức thu nhập cụ thể hàng tháng là bao nhiêu. Vì vậy, cần xác định tiền mất thu nhập của người nuôi bà T2 và anh H ở mức 200.000đ/1 ngày/2 người là phù hợp, người được nhận tiền bồi thường tiền mất thu nhập của người nuôi là bà T2 và anh H nên ông H1 không trực tiếp nhận số tiền bị cáo N phải bồi thường tiền mất thu nhập của người nuôi trong 8 ngày ông H1 đưa cơm cho bà T2 anh H. Do đó, Hội đồng xét xử xác định trong 08 ngày bà T2 và anh H phải nằm viện, tiền mất thu nhập của người nuôi anh H và bà T2 là 200.000đ/2 người/1 ngày (anh H là 07 ngày, bà T2 là 08 ngày). 08 ngày mất thu nhập của người nuôi là: 08 ngày x 200.000đ = 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Do đó yêu cầu của bà T2 và anh H về tiền mất thu nhập của người nuôi được chấp nhận tổng là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), cần buộc bị cáo N phải bồi thường tiền mất thu nhập của người nuôi cho bà T2 là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), anh H là 700.000đ (Bẩy trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền anh Nguyễn Kim H yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận và buộc bị cáo Lương Văn N phải bồi thường cho anh H tổng cộng là: 1.074.914đ+ 522.000đ+ 2.000.000đ +4.680.000đ + 700.000đ = 8.976.914đ, làm tròn thành 8.976.900đ (Tám triệu chín trăm bẩy mươi sáu nghìn chín trăm đồng).

Tổng số tiền bà Hoàng Thị T2 yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp và buộc bị cáo Lương Văn N phải bồi thường cho bà T2 tổng cộng là: 867.962đ+1.600.000đ+2.340.000đ+ 900.000đ = 5.707.692đ, làm tròn thành 5.707.700đ (Năm triệu bảy trăm linh bảy nghìn bảy trăm đồng).

Đến nay, bị cáo N đã tự nguyện nộp số tổng số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để bồi thường cho anh H và bà T2. Vì vậy, cần xác nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Kim H tổng số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng); tự nguyện bồi thường cho bà Hoàng Thị T2 số tiền là số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Bị cáo N còn phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Kim H số tiền còn lại là 3.976.900đ (Ba triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm đồng); bồi thường tiếp cho bà Hoàng Thị T2 số tiền còn lại là 5.707.700đ (Năm triệu bảy trăm linh bảy nghìn bảy trăm đồng).

Đối với khoản tiền mất thu nhập của bà T2 và anh H, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi bị thương tích nghề nghiệp của anh H là giáo viên, lương tháng 9/2023 của anh H được lĩnh là 6.923.000đ (Sáu triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng); bà T2 được hưởng lương hưu hàng tháng là 2.489.900đ (Hai triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn chín trăm đồng), khi bà T2 và anh H nằm viện điều trị thì bà T2 và anh H vẫn được hưởng đủ tiền lương tháng 9/2023 và lương hưu tháng 9/2023. Vì vậy, thu nhập của anh H và bà T2 không bị giảm sút trong những ngày anh H và bà T2 phải nằm viện điều trị cũng như sau khi ra viện. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì trong trường hợp ở vụ án này, về thu nhập thực tế của anh H, bà T2 không bị giảm sút nên bị cáo N không phải bồi thường về phần mất thu nhập của anh H và bà T2.

Ngoài ra, đối với các khoản chi phí mà bà Hoàng Thị T2 yêu cầu bị cáo N phải bồi thường cao hơn so với thực tế, các khoản chi phí tại bệnh viện không có tài liệu chứng cứ cụ thể, các khoản chi phí không phù hợp và không có quy định của pháp luật về việc phải bồi thường, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

[2]. 3. Về vật chứng*:*

01 (một) chiếc gậy gỗ màu nâu có chiều dài 153cm, rộng 5cm, dày 3cm, hai đầu vát cạnh được dán kín bằng giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B- là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy:

Số tiền Ngân hàng N1 **10.000.000đ** (Mười triệu đồng) do bị cáo Lương Văn N tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế để bồi thường đối với thương tích mà bị cáo N gây ra cho anh H, bà T2, hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0002067 ngày 16/01/2021, cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về phần bồi thường thiệt hại của bị hại là anh Nguyễn Kim H, bà Hoàng Thị T2.

[2]. 4. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Trong quá trình điều tra, bà T2 và ông Nguyễn Kim H1, sinh năm 1965 (là chồng của bà T2) còn xác định: Khoảng 04 giờ ngày 12/9/2023, ông H1 đi bộ tập thể dục đến gần ruộng quất nhà bà B thì ông bị bà B đứng trong vườn nhà bà B đáp gạch về phía ông nhưng không trúng, còn bà T2 bị bà B cầm 01 cành cây nhỏ đập 01 phát trúng vào đầu nhưng do bà T2 đội nón nên không bị thương tích. Tiến hành làm việc với bà B thì bà B xác định không có sự việc bà B dùng cành cây đập vào đầu của bà T2 khi bà T2 đang đội nón như ông H1 và bà T2 trình bày. Cơ quan điều tra đã yêu cầu bà B tham gia đối chất với ông H1 và bà T2 để làm rõ nội dung mâu thuẫn trên, tuy nhiên bà B từ chối tham gia đối chất và giữ nguyên quan điểm lời khai của mình. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý bà B đối với hành vi trên.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình; các điểm b, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

L1ọc **08 (T4) tháng tù** về tội Cố ý gây thương tích, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/7/2024.

Giao bị cáo Lương Văn N cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn N phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Kim H (bị hại) toàn bộ thiệt hại về dân sự là **8.976.900đ (Tám triệu chín trăm bẩy mươi sáu nghìn chín trăm đồng)**; và phải bồi thường thiệt hại cho bà Hoàng Thị T2 toàn bộ thiệt hại về dân sự là **5.707.700đ (Năm triệu bẩy trăm linh bẩy nghìn bẩy trăm đồng)**.

Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp tiền để bồi thường cho anh Nguyễn Kim H và bà Hoàng Thị T2 số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), cụ thể bồi thường

cho anh H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), bồi thường cho bà T2 số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Bị cáo N còn phải bồi thường tiếp cho bà T2 và anh H số tiền còn lại, cụ thể bị cáo N phải phải thường tiếp cho anh H số tiền **3.976.900đ (Ba triệu chín trăm bẩy mươi sáu nghìn chín trăm đồng)** và bồi thường cho bà T2 số tiền **707.700đ (Bẩy trăm linh bẩy nghìn bẩy trăm đồng).**

Anh Nguyễn Kim H và bà Hoàng Thị T2 mỗi người được nhận số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) trong tổng số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) do bị cáo Lương Văn N tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế để bồi thường cho anh H, bà T2, hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0002067 ngày 16/01/2021;

Anh Nguyễn Kim H còn được nhận số tiền bị cáo N phải bồi thường tiếp là **3.976.900đ (Ba triệu chín trăm bẩy mươi sáu nghìn chín trăm đồng);**

Bà Hoàng Thị T2 còn được nhận số tiền bị cáo N phải bồi thường tiếp là **707.700đ (Bẩy trăm linh bẩy nghìn bẩy trăm đồng).**

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc gậy gỗ màu nâu có chiều dài 153cm, rộng 5cm, dày 3cm, hai đầu vát cạnh được dán kín bằng giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B- là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

Tạm giữ số tiền Ngân hàng N1 **10.000.000đ** (Mười triệu đồng) do bị cáo Lương Văn N tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế để bồi thường đối với thương tích mà bị cáo N gây ra cho anh H, bà T2, hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0002067 ngày 16/01/2021 để đảm bảo cho việc thi hành án về phần bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Kim H và bà Hoàng Thị T2.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

*Về án phí:* Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo: Lương Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***
*-TAND tỉnh Bắc Giang.*
*- VKSND tỉnh Bắc Giang.*
*- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;*
*- VKSND huyện Yên Thế;*
*- CQCSĐT-Công an h.Yên Thế.*
*- Chi cục THADS huyện Yên Thế;*
*- UBND xã Đồng Tâm, h.Yên Thế.*
*- Bị cáo.*
*- Những người TGTT khác;*
*- Lưu HS, HCTP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Toàn**